ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỎ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

BÁO CÁO ĐẶC TẢ YỀU CẦU

ĐỀ TÀI: QUẢN LÝ SỐ TIẾT KIỆM

Nhập môn Công nghệ phần mềm - SE104.F11

Giảng viên: Huỳnh Ngọc Tín

Sinh viên thực hiện:

Huỳnh Trọng Nghĩa	11520246
Hồ Nguyễn Anh Kha	11520162
Đỗ Viết Liêm	11520205
Đặng Hữu Tín	11520655

1. Giới thiệu

1.1. Mục tiêu

Trong nền kinh tế hiện đại, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng không thể bỏ qua việc sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của mình. Do đó, hoạt động của Ngân hàng thương mại luôn phải đặt trong môi trường cạnh tranh cũng không ngoại lệ.

Các Ngân hàng thương mại cần quản lý tốt các khách hàng thân thiết, khách hàng tiềm năng, khách hàng hiện tại và khách hàng trong quá khứ để quản lý vòng xoay huy động vốn một cách hiệu quả. Một hệ thống quản lý sổ tiết kiệm của khách hàng hiệu quả sẽ giúp nhà quản lý phân tích thủ tục và quy trình giao dịch nhanh chóng giúp tăng sự hài lòng và duy trì mối quan hệ lâu dài với khách hàng.

Với tính năng quản lý sổ tiết kiệm, người dùng có thể dễ dàng giải quyết các thủ tục lập sổ tiết kiệm, thu nhận/chi trả tiền gửi tiết kiệm, chuyển kỳ hạn hoặc theo dõi báo cáo thống kê giúp các bộ phận liên quan cung ứng những dịch vụ có điều kiện thuận lợi cho việc gửi tiền tiết kiệm. Đặc biệt trong thời đại internet và smartphone phổ biến như hiện nay thì một lợich nữa mà nhóm khách hàng là nhân viên văn phòng quan tâm đó là có thể kiểm tra lãi, gốc, ngày đến hạn của sổ tiết kiệm trên internet.

Ngoài ra, phần mềm sẽ giúp quản lý tốt trong "Quản lý sổ tiết kiệm" một cách chặt chẽ. Phần mềm có giao diện thân thiện giúp cho người dùng dể sử dụng, thao tác, tìm kiếm một cách chính xác, nhanh chóng, hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro xảy ra với phần mềm.

Tuy nhiên, vấn đề hạn chế của phần mềm này là nâng cấp khó khăn và tốn rất nhiều chi phí cho việc nâng cấp này.

1.2. Giới hạn

Do thời gian thực hiện đề tài có hạn nên nhóm chỉ thực hiện những chức năng đặc trưng nhất của phần mềm Quản lý sổ tiết kiệm trong danh sách yêu cầu sau:

STT	Tên yêu cầu
1	Mở số tiết kiệm
2	Lập phiếu gởi tiền
3	Lập phiếu rút tiền
4	Tra cứu sổ

5	Lập báo cáo tháng
6	Thay đổi qui định

1.3. Thuật ngữ và từ viết tắt

STT	Tên thuật ngữ	Mô tả
1	CMND	Giấy chứng minh nhân dân

2. Phát biểu bài toán

2.1. Chức năng

- Nhập thông tin từ phiếu gửi tiền của khách hàng: Thông tin Sổ tiết kiệm gồm có: Mã sổ, họ tên khách hàng, CMND (hộ chiếu), ngày cấp, nơi cấp, ngày sinh, địa chỉ, ngày mở sổ.... (đã bao gồm thông tin khách hàng, hỗ trợ kế toán tiền gửi nhập liệu nhanh hơn trong trường hợp khách hàng cũ).
- Mở và in số tiết kiệm mới.
- Tra cứu thông tin:
- Khách hàng kiểm tra lãi, gốc, ngày đến hạn của sổ tiết kiệm trên internet.
- Người dùng tra cứu thông tin sổ tiết kiệm.
- Lập báo cáo: báo cáo tiền gửi theo tháng, báo cáo đóng/mở sổ tiết kiệm trong tháng.
- Hệ thống thân thiện, dễ sử dụng.

2.2. Danh sách các loại người dùng

- Lập báo cáo: báo cáo tiền gửi theo tháng, báo cáo đóng/mở sổ tiết kiệm trong tháng.
- Hệ thống thân thiện, dễ sử dụng.

3. Yêu cầu phần mềm

- 3.1. Đặc tả yêu cầu chức năng
 - 3.1.1. Yêu cầu nghiệp vụ người dùng

STT	Tên yêu cầu	Người dùng	Phần mềm	Ghi chú
1	Mở số tiết	Cung cấp thông tin Sổ tiết	Kiểm tra loại	Cho hủy, cập
	kiệm	kiệm: mã số, họ tên khách	tiết kiệm, số	nhật lại.
		hàng, mã số CMND (hộ	tiền gửi hợp lệ	
		chiếu), địa chỉ, số tiền gửi,	và ghi nhận	
		kì hạn(loại tiết kiệm).	thông tin.	
			Ngày mở số lấy	
	,	,	ngày hệ thống.	
2	Lập phiếu gửi	Cung cấp thông tin: tên	Kiểm tra thông	Cho hủy, cập
	tiền	khách hàng, mã STK, ngày	tin hợp lệ và	nhật lại.
		gửi, số tiền gửi.	ghi nhận thông	
	,	,	tin	
3	Lập phiếu rút	Cung cấp thông tin: tên	Kiểm tra thông	Cho hủy, cập
	tiền	khách hàng, mã sổ, ngày	tin hợp lệ	nhật lại.
	9	gửi, số tiền rút.	2	
4	Tra cứu số	Cung cấp thông tin các	Kiểm tra thông	
		STK	tin và xuất kết	
			quả	
5	Lập báo cáo	Yêu cầu lập báo cáo	Trích xuất	
	tháng		trong CSDL ra	
	2 .		thành báo cáo	
6	Thay đổi quy	Người quản lí mong muốn	Quản trị được	Cho phép cập
	định	thay đổi các qui định về	các tham số	nhật.
		tiền gửi tối thiểu, thời gian	(qui định) này	
		gửi tối thiểu, số lượng loại	và cho phép	
		tiết kiệm	thay đổi	

3.1.2. Yêu cầu hệ thống

STT	Yêu cầu hệ thống	Mô tả chi tiết	Ghi chú
1	Quản lý		
2	Lập báo cáo thống kê		
3	Tìm kiếm		
4	Trợ giúp		

3.2. Đặc tả yêu cầu phi chức năng

STT	Yêu cầu phi chức năng	Mô tả chi tiết	Ghi chú
1	Backup (lưu trữ dữ liệu)		
2	Restore (phục hồi dữ liệu)		
3	Yêu cầu giao diện		
4	Yêu cầu hiệu quả		

5	Yêu cầu tiện dụng	
6	Yêu cầu bảo mật	
7	Yêu cầu tính tương thích	
8	Yêu cầu công nghệ	

3.3. Use case

3.3.1. Mở sổ tiết kiệm

- Khách hàng yêu cầu mở sổ tiết kiệm cung cấp đầy đủ thông tin vào BM1 theo hướng dẫn của cán bộ quỹ tiết kiệm (CB).

BM1: Sổ Tiết Kiệm	
Mã số:	Loại tiết kiệm:
Khách hàng:	CMND:
Địa chi:	Ngày mở sổ:
Số tiền gởi:	

- CB sẽ kiểm tra nếu có sai sót thì yêu cầu khách hàng lập lại phiếu BM1. Kiểm tra xong, tiến hành cập nhật CSDL khách hàng. Từ CSDL này tiến hành lập sổ tiết kiệm cho khách hàng.

Use case and ID	Mở sổ
name	
The user's aim	Mở sổ tiết kiệm cho khách hàng
Descriptinon	Điền đầy đủ thông tin về mã số, khách hàng, địa chỉ, số tiền gửi, kỳ hạn (loại tiết kiệm), CMND, ngày mở sổ để lập sổ cho KH.
Main actor	Nhân viên giao dịch
Other actor	
Conditions for starting	Phần mềm chạy và hiển thị hộp thoại mở sổ tiết kiệm
Desired result	Đã lưu thành công
Other results	Phải nhập đầy đủ dữ liệu để mở một sổ tiết kiệm
	Lý do: nhập thiếu dữ liệu hoặc vi phạm các quy định.

Main flow	 Mở chương trình, hộp thoại đang hiển thị Nhấp đầy đủ thông tin Nhấn nút thêm sổ Nếu điền đầy đủ và không vi phạm các quy định thêm một sổ mới thành công. 	
	 Nếu điền thiếu hoặc vi phạm các quy định tiến hành nhập lại 	
Alternative flow		
Comment		
Questions		
Priority		
Temple		
Layout	Mở Số CMND Tên khách hàng Bịa chỉ \$ Số tiến gửi Nhấp số tiến gửi Loại tiết kiệm Chọn loại tiến gửi	

3.3.2. Lập phiếu gửi tiền

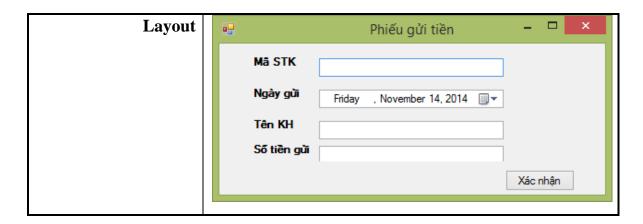
- Khách hàng (KH) đến ngân hàng và yêu cầu được phép gửi tiền vào một sổ tiết kiệm có tồn tại theo biểu mẫu BM2.

BM2: Phiếu Gởi Tiền	
Mã số: Khách hàng:	
Ngày gới:	Số tiền gởi:

- Cán bộ phụ trách (CB) đưa phiếu cho KH điền thông tin, hoặc có thể cho KH nhập trực tiếp thông qua mẫu đơn điện tử.
- Sau khi xác nhận thông tin hợp lệ, CB tiến hành lập phiếu và báo cáo kết quả lại cho KH, thông tin về phiếu này đồng thời cũng được lưu lại trong CSDL.

Use case and ID	Lập phiếu
name	

The user's aim	Lập phiếu gửi tiền
Descriptinon	Điền đầy đủ thông tin về mã sổ tiết kiệm, tên khách hàng, địa chỉ, số tiền gửi, ngày gửi
Main actor	Nhân viên giao dịch
Other actor	
Conditions for starting	Phần mềm chạy và hiển thị hộp thoại mở sổ tiết kiệm
Desired result	Đã gửi tiền vào sổ tiết kiệm thành công, lưu phiếu thành công
Other results	Phải nhập đầy đủ dữ liệu để lập phiếu
	Lý do: nhập thiếu dữ liệu hoặc vi phạm các quy định.
Main flow	 Mở chương trình, hộp thoại đang hiển thị Nhập đầy đủ thông tin Nhấn nút xác nhận Nếu điền đầy đủ và không vi phạm các quy định, đồng thời số tiền của sổ tiết kiệm đó đã được cập nhật thì mới thành công. Nếu điền thiếu hoặc vi phạm các quy định tiến hành nhập lại
Alternative flow	
Comment	
Questions	
Priority	
Temple	



3.3.3. Lập phiếu rút tiền

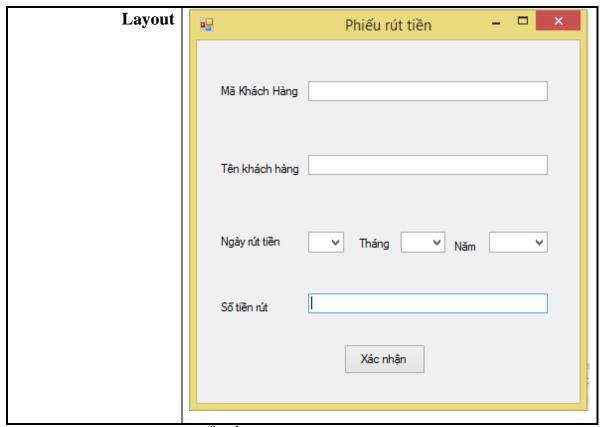
 Khi khách hàng có nhu cầu rút tiền, cán bộ phụ trách thu thập các thông tin KH như trong biểu mẩu 3(BM3)

BM3:	BM3: Phiếu Rút Tiền	
Mã số: .		Khách hàng:
Ngày rút		Số tiền rút:

- Khi đã lập phiếu thành công thì các thông tin cần được lưu lại trong CSDL.

Use case and ID	Rút tiền
name	
The user's aim	Rút tiền trong số dư của sổ tiết kiệm
Description	Khách hàng điền vào phiếu rút tiền, nhân viên lưu lại phiếu và nhập vào CSDL để lưu lại thông tin cần thiết với hoạt động rút tiền của khách hàng
Main actor	Nhân viên
Other actor	Khách hàng
Conditions for starting	Khi có sự xác nhận từ khách hàng về các thông tin như: số tiền rút, thời gian, số ID thì nhân viên mới được nhập thông tin vào CSDL.
Desired result	Số tiền được trừ chính xác từ sổ tiết kiệm của khách hàng.
Other results	Rút tiền không hợp lê:

	Lý do:
	 Sổ có thời hạn chưa qua 15 ngày kể từ ngày mở sổ. Chưa tới kỳ hạn rút tiền (đối với loại rút tiền có kỳ hạn). Không rút hết toàn bộ tiền(đối với loại rút tiền có kỳ hạn).
Main flow	1. Mở chương trình, hộp thoại đang hiển thị
	2. Kiểm tra thông tin từ phiếu rút tiền
	3. Xác nhận việc rút tiền
	 a. Nếu thông tin hợp lý nhập thông tin rút tiền (mã số, tên khách hàng, số tiền, ngày rút).
	b. nếu không hợp lý thì báo lại cho khách hàng rút tiền không hợp lệ.
A 14 4	
Alternative flow	
Comment	
Questions	
Priority	
Temple	



3.3.4. Lập danh sách sổ tiết kiệm.

- Nhân viên lập danh sách sổ tiết kiệm với các thông tin như trong biểu mẫu BM4.

BM4: Danh Sách Sổ Tiết Kiệm				
STT	Mã Số	Loại Tiết Kiệm	Khách Hàng	Số Dư
1				
2				

- Nhân viên lập báo cáo hoặc kiểm tra các khách hàng đã gửi tiết kiệm do chính nhân viên đó mở tài khoản. Danh sách được lưu trong cơ sở dữ liệu để tìm kiếm thông tin khách hàng,cũng như đánh giá năng lực hoặc tiền thưởng của nhân viên trong ngân hàng.

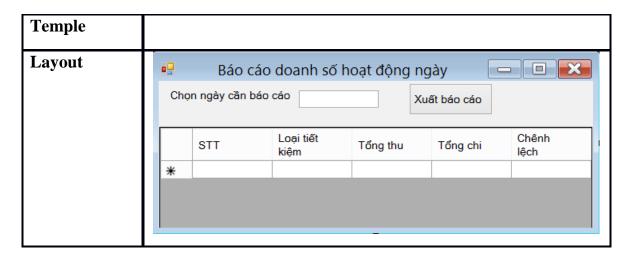
Use case and ID	Danh sách sổ tiết kiệm
name	
The user's aim	Tìm kiếm thông tin tài khoản của khách hàng. Đánh giá năng lực của nhân viên, xem xét số lượng khách hàng cũng như số tiền thu vào công quỹ.

Description	Nhân viên nháy chuột vô nút danh sách sổ tiết kiệm để	
Description	thực hiện các thao tác như tìm kiếm, kiểm tra thông tin,	
	xuất báo cáo	
	,	
Main actor	Nhân viên kế toán	
Other actor		
Conditions for	Khi có yêu cầu	
starting		
Desired result	hiện ra bảng chứa các thông tin trên biểu mẫu	
Other results		
Main flow	 Mở chương trình, hộp thoại đang hiển thị 	
	Click chuột vào nút danh sách sổ tiết kiệm.	
	 Hiện ra bảng danh sách các sổ tiết kiệm 	
	3.1 Tìm kiếm thông tin khách hàng	
	3.2 Báo cáo	
Alternative flow		
Comment		
Questions		
Priority		
Temple		
Layout	e⊒ Danh sách tiết kiệm - □ ×	
	Tim kölén Logi tiết kiệm Tim	
	Tên khách hàng Số dư tài khoản ĐƯ Viễn tệ ♥	

3.3.5 Báo cáo doanh số hoạt động ngày
Nhân viện lập báo cáo hoạt động theo ngày với các thông tin như trong biểu mẩu(BM) 5.1

- Khi biết ngày cần lập báo cáo, từ CSDL sẽ xuất ra một bảng báo cáo với các thông tin cần thiết.

Use case and	Báo cáo
ID name	
The user's	Báo cáo doanh số hoạt động ngày
aim	
Descriptinon	Nhập vào ngày cần báo cáo.
Main actor	Nhân viên kế toán
Other actor	
Conditions	Phần mềm chạy và hiển thị hộp thoại báo cáo doanh số hoạt
for starting	động ngày
Desired	Xuất báo cáo thành công
result	
Other results	Ngày nhập không hợp lệ
	Lý do: nhập ngày sai quy định (vd: 2s/12).
Main flow	 Mở chương trình, hộp thoại đang hiển thị
	2. Nhập ngày cần lập báo cáo
	3. Nhấn nút xuất báo cáo
	 Nếu nhập ngày hợp lệ thì xuất báo cáo.
	 Nếu nhập ngày không hợp lệ thì yêu cầu nhập lại.
Alternative	
flow	
Comment	
Questions	
Priority	



3.3.6 Báo cáo Mở/Đóng sổ tháng:

- Nhân viên lập báo cáo mở/đóng sổ theo tháng với các thông tin như trong biểu mẫu 5.2.
- Nhân viên lập báo cáo điền vào loại tiết kiệm và tháng cần lập báo cáo. Khi biết đầy đủ thông tin, từ CSDL xuất ra một bảng báo cáo với thông tin cần thiết.

Use case and	Báo cáo
ID name	
The user's aim	Báo cáo mở/đóng sổ tháng
Descriptinon	Nhập vào tháng cần báo cáo.
Main actor	Nhân viên kế toán
Other actor	
Conditions for starting	Phần mềm chạy và hiển thị hộp thoại báo cáo mở/đóng sổ tháng
Desired result	Xuất báo cáo thành công
Other results	Tháng nhập không hợp lệ
	Lý do: nhập tháng sai quy định (vd: 2/1a).

Main flow	4. Mở chương trình, hộp thoại đang hiển thị
	5. Nhập tháng cần lập báo cáo
	6. Nhấn nút xuất báo cáo
	 Nếu nhập tháng hợp lệ thì xuất báo cáo.
	 Nếu nhập tháng không hợp lệ thì yêu cầu nhập lại.
Alternative flow	
Comment	
Questions	
Priority	
Temple	
Layout	Báo cáo Đóng/Mở sổ tháng Loại tiết kiệm Tháng Xuất báo cáo
	STT Ngày Sổ mở Sổ đóng Chênh lệch